TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/HS-ST
Ngày: 06/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,
TỈNH B

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông H Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh S
2. Ông Đặng Văn M

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân HUYỆN H, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu H1 – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/HSST ngày 07/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HS ngày 24/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu S. Sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: khu phố T, thị trấn M, HUYỆN H, tỉnh B

Chỗ ở: thôn 1, xã T, HUYỆN H, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo.

Trình độ học vấn: 6/12.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Cha: Lê Hữu Đ (chết).

Mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm 1941. Hiện ở khu phố T, thị trấn M, HUYỆN H, tỉnh B

Gia đình có S anh em, bị cáo là con nhỏ nhất.

Vợ: Võ Thị Thu N, sinh năm 1988.

Hiện ở thôn 1, xã Thuận M, HUYỆN H, tỉnh B.

Có một con, sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/02/2022, bị Hạt trưởng Hạt kiểm lâm H xử phạt vi phạm Hnh chính, hình T2: phạt tiền, mức phạt: 5.000.000 đồng, về Hnh vi khai thác rừng trái pháp luật gây thiệt hại 0,25m^3 gỗ tròn Giáng hương tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 23/8/2017, bị Tòa án nhân dân HUYỆN H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội

"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 48/2017/HSST, chấp Hnh xong hình phạt ngày 23/8/2018, đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang tại ngoại ở địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Anh D. Tên gọi khác: Khỉ. Sinh năm 2000

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn P, xã H, HUYỆN H, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1973.

Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1975. Cả hai hiện cùng ở thôn P, xã H, HUYỆN H, tỉnh B.

Gia đình có ba anh em, bị cáo là con nhỏ nhất.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/02/2022, bị Hạt trưởng Hạt kiểm lâm H xử phạt vi phạm Hnh chính, hình T2: phạt tiền, mức phạt: 5.000.000 đồng, về Hnh vi khai thác rừng trái pháp luật gây thiệt hại 0,25m^3 gỗ tròn Giáng hương tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC (nộp phạt ngày 30/5/2022).

Bị cáo hiện đang tại ngoại ở địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Nguyên đơn dân sự:

- Ban quản lý rừng phòng hộ Đông Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn S- Trưởng ban

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1966 - phó ban(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 05, phường P, tHnh phố P, tỉnh B

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã H, HUYỆN H, tỉnh B.

Anh Lê Ngọc T1, sinh năm 1983(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, HUYỆN H, tỉnh B.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1994(vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, HUYỆN H, tỉnh B.

Bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1988(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 01, xã T, HUYỆN H, tỉnh Bình Thuận.

Ông Lê Ngọc T2, sinh năm 1982(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, HUYỆN H, tỉnh B

Ông Lê Văn T, sinh năm 1986(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, HUYỆN H, tỉnh B.

Ông Hoàng Nam K, sinh năm 1987(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, HUYỆN H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu S và Nguyễn Anh D đều là các đối tượng đang có tiền sự. Ngày 17/02/2022, S và D bị Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Hm Thuận Bắc xử phạt vi phạm Hnh chính, hình T2: phạt tiền, mức phạt: 5.000.000 đồng, cùng về Hnh vi khai thác rừng trái pháp luật gây thiệt hại 0,25m^3 gỗ tròn Giáng hương tại Quyết định số 02, 03/QĐ-XPHC, các Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính đã được giao cho S và D ngày 18/02/2022, D nộp phạt ngày 30/5/2022, S chưa nộp phạt. Trong thời gian để được coi là chưa bị xử lý vi phạm Hnh chính, S và D tiếp tục có Hnh vi khai thác cây gỗ rừng trái pháp luật, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/5/2022, do không có tiền tiêu xài nên S nảy sinh ý định đi cưa cây gỗ rừng bán, S tìm gặp và rủ D cùng đi khai thác gỗ rừng và kiếm thêm người cùng đi thì được D đồng ý. D rủ Nguyễn Thế C (Phệ), sinh năm 1999, ở thôn Phú Điền, xã Hm Phú cùng đi tham gia khai thác gỗ, C đồng ý. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/5/2022, S chuẩn bị các công cụ gồm cưa máy, xăng, thước, dây búng mực, đèn pin đội đầu rồi điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-164.64 (chủ sở hữu là bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1988, ở thôn 1, xã Thuận M, là vợ của S), D chuẩn bị hai cây đèn pin đội đầu, mì tôm để làm T2 ăn rồi điều khiển xe mô tô, biển số 86C-124.60 (chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1994, ở thôn Phú S, xã Hm Phú, là anh của D) chở theo C chạy đến đoạn gần Đ vào hầm Bộ đội ở xã Hm Phú, S để xe mô tô gần nH dân ở bìa Đ ĐT 714, D và C để xe mô tô ở gần bìa rừng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, S, D và C đi bộ theo hướng vào khu vực gần hầm Bộ đội rồi đi vào rừng. Cả ba đi bộ khoảng 30 phút đến Tiểu khu 216, đối tượng rừng sản xuất, thuộc lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Đông Giang, địa phận xã Hm Phú dùng đèn đội đầu tìm kiếm thì phát hiện có nhiều cây gỗ Căm xe xung quanh. S cầm một cưa máy màu xanh, cưa hạ 12 cây gỗ, chủng loại Căm xe, khi cây Căm xe bị ngả xuống thì S dùng thước đo rồi cắt tHnh lóng có chiều dài khoảng 1m-1,7m, còn D và C dùng dây búng mực để S cưa tHnh hộp có chiều rộng khoảng 10-15cm, Đ kính khoảng 08-09cm, cưa được khoảng 13 hộp gỗ, sau đó từ 13 hộp gỗ S tiếp tục cưa tHnh 19 thanh gỗ nhỏ H. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 26/5/2022 sau khi cưa gỗ xong, cả ba đi xuống núi ăn sáng. Trong lúc ăn sáng, S nói với D: "Có linh tính không ổn, số cây mới cưa chắc anh bỏ không lấy nữa, anh nghi có Kiểm lâm đang canh á" sau đó S đi về nH. Thấy số cây gỗ đã cưa bỏ lại tiếc nên D bàn với C lên kéo cây gỗ xuống bán kiếm tiền thì C đồng ý. Sau đó, D và C đi lên lại vị trí khai thác gỗ, đến trưa cùng ngày, D sử dụng điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) gọi điện thoại cho Lê Ngọc T1 (Te), sinh năm 1983, ở thôn D, xã T rủ đi kéo gỗ, T1 đồng ý. D chỉ vị trí cho T1, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-118.93 (chủ sở hữu là ông Lê Ngọc T2, sinh năm 1982, ở thôn D, xã T, là anh của T1) đến nơi. D, C và T1 cùng nhau kéo, vận chuyển được 08 thanh gỗ xuống núi. D điều khiển xe mô tô, biển số 86C1-124.60 vào vị trí tập kết gỗ, D, C và T1 vận chuyển 03 thanh gỗ đến vị trí xe mô tô, bốc gỗ lên xe mô tô rồi D điều khiển xe mô tô chở gỗ chạy đi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/5/2022, khi D chạy đến

khu vực Đ vào hóc Núi Gõ (Đ ĐT714), thuộc xã Hm Phú thì bị Tổ công tác của Kiểm lâm địa bàn xã H phối hợp cùng Công an xã Hm Phú và lực lượng Trạm bảo vệ rừng Núi Gõ thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đông Giang tổ chức kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. Tổ Công tác thu giữ 03 thanh gỗ xẻ, chủng loại Căm xe, có khối lượng 0,075m^3 và xe mô tô, biển số 86C1-124.60. Sau đó, Tổ công tác mở rộng hiện trường, phát hiện, thu giữ thêm 05 thanh gỗ Căm xe được cất giấu gần đó, có khối lượng 0,09m^3.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Hạt Kiểm lâm HUYỆN H phối hợp Công an xã H mời S, C và T1 tới trụ sở Công an xã H làm việc. Tại đây tất cả đã thừa nhận toàn bộ Hnh vi của mình, C chỉ và giao nộp thêm 11 thanh gỗ Căm xe đã khai thác trái phép (có khối lượng 0,147m^3) chưa kịp vận chuyển đi tiêu thụ, S giao nộp 01 cưa máy màu xanh là công cụ sử dụng để cưa cây gỗ.

Ngày 10/6/2022, Hạt Kiểm lâm HUYỆN H chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra HUYỆN H để xác M, giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định về thiệt hại rừng số 03/KL-GĐLN ngày 13/7/2022 của Giám định viên Trần M Lễ, Phó trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Quao thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận kết luận:

1. 12 cây gỗ Căm xe bị khai thác thuộc nhóm II, nằm trong tiểu khu 216, đối tượng rừng sản xuất, thuộc rừng tự nhiên.

2. Khối lượng gỗ bị thiệt hại do bị khai thác trái phép từng cây:

- Cây 1: 0,088m^3.
- Cây 2: 0,186 m^3 (Tược 1: 0,051m^3, Tược 2: 0,135m^3).
- Cây 3: 0,074m^3.
- Cây 4: 0,144m^3.
- Cây 5: 0,136m^3.
- Cây 6: 0,085m^3.
- Cây 7: 0,125m^3.
- Cây 8: 0,109m^3.
- Cây 9: 0,058m^3.
- Cây 10: 0,048m^3.
- Cây 11: 0,044m^3.
- Cây 12: 0,105m^3.

Tổng khối lượng gỗ bị khai thác trái phép là 1,202m^3.

3. Thời gian chặt hạ, dụng cụ chặt hạ:

- Thời gian chặt hạ: Vào khoảng Cối tháng 5 năm 2022.
- Dụng cụ chặt hạ: cưa máy.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự HUYỆN H kết luận:

Khối lượng gỗ bị khai thác trái phép là 1,202m^3, chủng loại gỗ Căm xe. Thời điểm định giá ngày 27/5/2022. Trị giá 8.414.000 đồng (Tám triệu, bốn trăm mười bốn ngàn đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX, biển số 86C1-124.60 thu giữ của Nguyễn Anh D. Sau khi xác M làm rõ xe mô tô trên có chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc K, ông K không biết việc D sử dụng xe mô tô đi khai thác, vận chuyển cây gỗ trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho ông K.

- Gỗ xẻ, chủng loại Căm xe 19 thanh có tổng khối lượng là 0,312m^3; 01 cưa máy màu xanh là vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN H đã ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H đến Chi cục thi Hnh án dân sự HUYỆN H để bảo quản, chờ xử lý.

- Đối với xe mô tô, biển số 86B3-164.64 do Lê Hữu S sử dụng và xe mô tô, biển số 86B3-118.93 do Lê Ngọc T1 sử dụng đi khai thác gỗ trái phép. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe mô tô, biển số 86B3-164.64 là bà Võ Thị Thu N; chủ sở hữu xe mô tô, biển số 86B3-118.93 là ông Lê Ngọc T2. Bà N và ông T2 đều không biết việc S và T1 sử dụng xe mô tô đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H không thu giữ các xe mô tô trên để xử lý.

- Đối với các vật chứng khác như: thước, dây búng mực, đèn pin của Lê Hữu S sử dụng khi khai thác cây gỗ; hai cây đèn pin và 01 điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) của Nguyễn Anh D sử dụng khi khai thác cây gỗ và liên hệ với Lê Ngọc T1, S và D đã vứt bỏ mất và không nhớ nơi vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H không thu giữ được.

Về dân sự:

Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1966, ở khu phố 5, phường Phú Thủy, tHnh phố P, là đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản là 8.414.000 đồng, Lê Hữu S và Nguyễn Anh D chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 118/CT/VKSHTB-HS ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN H truy tố các bị cáo Lê Hữu S và Nguyễn Anh D về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 01 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã khai nhận Hnh vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm m khoản 01 Điều 232; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê

Hữu S và Nguyễn Anh D; Thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Anh D. Xử phạt bị cáo Lê Hữu S và Nguyễn Anh D moi64i bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ NH nước:19 thanh gỗ xẻ, chủng loại Căm xe có tổng khối lượng là 0,312m^3; 01 cưa máy màu xanh.

Đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ Đông Giang không yêu cầu các bị cáo cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bồi thường về dân sự.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận tòan bộ Hnh vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN H và đề nghị xem xét xử mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an HUYỆN H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan T Hnh tố tụng, của người T Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định của Cơ quan T Hnh tố tụng, người T Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về Hnh vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân HUYỆN H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an HUYỆN H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để kết luận:

Ngày 26/5/2022, tại Tiểu khu 216, đối tượng rừng sản xuất, thuộc lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Đ, địa phận xã H, HUYỆN H, Lê Hữu S, Nguyễn Anh D và Nguyễn Thế C cùng nhau sử dụng cưa máy cưa hạ trái pháp luật 12 cây gỗ Căm xe được 19 thanh gỗ. Đến ngày 27/5/2022, Nguyễn Anh D, Nguyễn Thế C và Lê Ngọc T1 cùng nhau vận chuyển 08 thanh gỗ Căm xe xuống núi để đưa đi bán thì bị Kiểm lâm địa bàn xã H phối hợp cùng Công an xã H và lực lượng Trạm bảo vệ rừng Núi Gõ, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đ tổ chức kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. Theo Kết luận giám định thì 12 cây gỗ Căm xe thuộc nhóm II nằm trong Tiểu khu 216, đối tượng rừng sản xuất, thuộc rừng tự nhiên bị S, D cùng đồng bọn khai thác trái phép có tổng khối lượng gỗ là 1,202m^3, thời gian chặt hạ vào khoảng Cối tháng 05/2022. Trị giá khối lượng gỗ bị khai thác trái phép qua định giá là 8.414.000 đồng.

Hnh vi của các bị cáo Nguyễn Hữu S và Nguyễn Anh D đã T1 tiếp xâm phạm đến các quy định của NH nước về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản, gây mất trật tự trị an cho xã hội thực hiện với lỗi cố ý.

Do vậy, Hnh vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu tHnh tội "Vi phạm quy đinh về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại điểm m khoản 01 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN H, tỉnh B truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án này, bị cáo S là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện để khai thác gỗ, thực hiện Hnh vi phạm tội tích cực nhất nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Đối với bị cáo D, sau khi nghe bị cáo S rủ thì bị cáo đã thống nhất ý trí và rủ thêm Nguyễn Thế C, chuẩn bị công cụ để cùng với S đi khai thác gỗ trái phép thể hiện với vai trò giúp sức tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với Hnh vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo tHnh khẩn với Hnh vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cả hai bị cáo có người thân có công với cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét đến nhân thân của các bị cáo, thấy rằng các bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe cải tạo giáo dục riêng và tuyên truyền phòng chống tội phạm C.

[5] Tại phiên tòa,đại diện Viện Kiểm sát nhân HUYỆN H đã phân tích Hnh vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với Hnh vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] *Về dân sự:* Tại phiên ông Đoàn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ Đông Giang thể hiện, giá trị thiệt hại do các bị cáo gây ra không lớn, các bị cáo chưa có thu lợi bất chính nên không yêu cầu các bị cáo cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX, biển số 86C1-124.60 thu giữ của Nguyễn Anh D. Sau khi xác M làm rõ xe mô tô trên có chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc K, ông

K không biết việc D sử dụng xe mô tô đi khai thác, vận chuyển cây gỗ trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho ông K là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô, biển số 86B3-164.64 do Lê Hữu S sử dụng và xe mô tô, biển số 86B3-118.93 do Lê Ngọc T1 sử dụng đi khai thác gỗ trái phép. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe mô tô, biển số 86B3-164.64 là bà Võ Thị Thu N; chủ sở hữu xe mô tô, biển số 86B3-118.93 là ông Lê Ngọc T2. Bà N và ông T2 đều không biết việc S và T1 sử dụng xe mô tô đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H không thu giữ các xe mô tô trên là phù hợp.

- Đối với các vật chứng khác như: thước, dây búng mực, đèn pin của Lê Hữu S sử dụng khi khai thác cây gỗ; hai cây đèn pin và 01 điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) của Nguyễn Anh D sử dụng khi khai thác cây gỗ và liên hệ với Lê Ngọc T1, S và D đã vứt bỏ mất và không nhớ nơi vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý.

- 19 thanh gỗ xẻ, chủng loại Căm xe có tổng khối lượng là 0,312m^3; 01 cưa máy màu xanh là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung quỹ NH nước.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thế C và Lê Ngọc T1 là những người cùng Lê Hữu S và Nguyễn Anh D tham gia khai thác, vận chuyển trái phép 12 cây gỗ Căm xe. Tuy nhiên, qua giám định thì 12 cây gỗ Căm xe thuộc nhóm II nằm trong Tiểu khu 216, đối tượng rừng sản xuất, thuộc rừng tự nhiên, với tổng khối lượng gỗ bị khai thác trái phép là 1,202m^3 (dưới 10m^3). Do đó, Hnh vi của Nguyễn Thế C và Lê Ngọc T1 không đủ yếu tố cấu tHnh tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H đã chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm HUYỆN H để xử phạt vi phạm Hnh chính đối với C và T1 là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm m khoản 01 Điều 232; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hữu S và Nguyễn Anh D; Thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Anh D.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu S và Nguyễn Anh D cùng phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo về rừng và lâm sản".

Xử phạt: Lê Hữu S **09(chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp Hnh án

Xử phạt: Nguyễn Anh D **06(S) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp Hnh án

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ NH nước:19 thanh gỗ xẻ, chủng loại Căm xe có tổng khối lượng là 0,312m^3; 01 cưa máy màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự HUYỆN H).

Về án phí: Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hữu S và Nguyễn Anh D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh B;
-VKSND HUYỆN H;
-Công an HUYỆN H;
-Chi cục THADS HUYỆN H;
-Sở Tư pháp tỉnh B;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

H Văn H